

Số: 227 /BC-UBND

Ninh Thuận, ngày 20 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm (2016-2020) thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Thực hiện Công văn số 2037/LĐT BXH-QHQT ngày 09/6/2020 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc chuẩn bị cho Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Đề án 161 về thực hiện các mục tiêu Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN đến năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2016-2020:

1. Rà soát lồng ghép và tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án 161:

Thực hiện Quyết định số 161/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các mục tiêu Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN đến năm 2025, Quyết định số 1746/QĐ-BLĐT BXH ngày 21/12/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch hành động giai đoạn 2016-2020 thực hiện Đề án xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN đến năm 2025. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1314/KH-UBND ngày 14/4/2017 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 161/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các mục tiêu Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Trên cơ sở đó các Sở, ban, ngành và Đoàn thể cấp tỉnh xây dựng kế hoạch phù hợp theo từng lĩnh vực phân công và triển khai thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả.

Trên cơ sở bám sát các quan điểm, mục tiêu, định hướng về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh; thường xuyên rà soát, kịp thời bổ sung, điều chỉnh, lồng ghép thực hiện các mục tiêu nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức địa phương gắn với thực hiện Đề án 161 của Thủ tướng Chính phủ vào các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, chính sách phát triển nguồn nhân lực của tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện theo các chương trình, kế hoạch có liên quan, cụ thể như: Quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên và lồng ghép, tổ chức thực hiện nội dung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh phù hợp với chức năng nhiệm vụ thực

hiện Đề án, thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN đến năm 2025 là đảm bảo kịp thời, bước đầu đáp ứng được nhu cầu trong thực tiễn.

2. Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về cộng đồng Văn hoá ASEAN:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh: Tổ chức quán triệt, triển khai theo Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập Quốc tế; Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2014 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị và Quyết định số 161/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - xã hội ASEAN đến năm 2025. Ban hành văn bản số 2270/UBND-VX ngày 15/5/2014 về việc tham mưu triển khai thực hiện Quyết định số 04/QĐ-BCĐ ngày 26/4/2014 của Ban Chỉ đạo Thông tin tuyên truyền ASEAN ban hành kế hoạch tuyên truyền, quảng bá ASEAN giai đoạn 2014-2015; Kế hoạch số 2862/KH-UBND ngày 17/7/2015 về công tác thông tin đối ngoại tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2015-2017; Kế hoạch số 1959/KH-UBND ngày 24/5/2016 về Công tác thông tin đối ngoại tỉnh Ninh Thuận năm 2016; Kế hoạch số 1243/KH-UBND ngày 11/4/2017 về công tác thông tin đối ngoại tỉnh Ninh Thuận năm 2017 và kế hoạch số 909/KH-UBND ngày 08/3/2018 về Công tác thông tin đối ngoại năm 2018; Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 10/11/2017 về việc thành lập Ban Tổ chức triển lãm Ảnh và Phim phóng sự-Tài liệu về cộng đồng ASEAN tại Ninh Thuận năm 2017 để góp phần quảng bá ASEAN, về sự hình thành của Cộng đồng ASEAN và các lợi ích do Cộng đồng mang lại. Ngoài ra, đã chủ động ban hành Kế hoạch số 2862/KH-UBND ngày 17/7/2015 về công tác thông tin đối ngoại giai đoạn 2015-2017; Kế hoạch số 909/KH-UBND ngày 08/3/2018 về công tác thông tin đối ngoại 2018. Qua đó công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh được triển khai toàn diện và thường xuyên, đảm bảo kết hợp chặt chẽ giữa thông tin đối nội với đối ngoại; giữa ngoại giao Nhà nước với đối ngoại của Đảng; nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, các ngành, địa phương, các cơ quan báo chí về vị trí, vai trò và ý nghĩa quan trọng của công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới theo Nghị quyết XII của Đảng.

- Chỉ đạo Sở Tư pháp là cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp của tỉnh triển khai thực hiện đồng bộ của cả hệ thống chính trị và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Trong đó, nhiều Sở, Ban, ngành đã tích cực thực hiện các hoạt động tuyên truyền, PBGDPL hiệu quả, sâu rộng trong cán bộ, Nhân dân. Nhất là triển khai thực hiện Quyết định số 161/QĐ-TTg. Thường xuyên hướng dẫn, phối hợp với các Sở, ngành rà soát các quy định pháp luật có liên quan để kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật; đặc biệt là chế độ chính sách xã hội đối với người dân, chú trọng đến xây dựng Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN đến năm 2025. Kết quả: Tổ chức 635 cuộc tuyên truyền, PBGDPL trực tiếp, có 55.323 lượt người tham dự; tổ chức 17 hội thi, có 2.440 lượt người tham dự; cấp phát miễn phí 12.386 tài liệu và đăng tải 637 tin, bài về pháp luật trên phương

tiện thông tin truyền thông. Thực hiện 62 tin, bài, 19 phóng sự, 10 ghi nhận, 18 phỏng vấn, 06 cuộc tọa đàm, 03 buổi giao lưu, 36 chuyên đề, chuyên mục, 24 tiểu phẩm Phát thanh và Truyền hình và nhiều thông tin văn bản pháp luật khác; 30 băng rôn khẩu hiệu, áp phích tại các trường học, nơi công cộng.

- Tỉnh Ninh Thuận phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức Triển lãm Ảnh và Phim Phóng sự - Tài liệu ASEAN tại Ninh Thuận năm 2017 trong 3 ngày (từ 16/11-19/11/2017), với sự tham gia của gần 400 đại biểu bao gồm: Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông, Đại diện các Đại biểu là đại sứ các nước Thái Lan và Lào, Lãnh đạo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Lãnh đạo ủy ban nhân dân, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, đại diện Lãnh đạo các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các cơ quan báo chí, đoàn viên thanh niên, sinh viên, học sinh và nhân dân tỉnh Ninh Thuận... Trong 04 ngày tổ chức, Triển lãm đã thu hút hơn 1.500 người đến tham quan, hiểu thêm về văn hóa, đất nước, con người, các dân tộc trong Cộng đồng ASEAN. Với hơn 300 tác phẩm ảnh và gần 100 tác phẩm Phim phóng sự Tài liệu của tác giả các nước ASEAN đạt giải và được vào vòng Chung khảo của Liên hoan Ảnh và Phim phóng sự - tài liệu trong cộng đồng ASEAN năm 2010; năm 2013 và năm 2015 được tổ chức tại Việt Nam. Thông qua phim phóng sự và các bộ ảnh tư liệu về cộng đồng ASEAN nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước; các em học sinh, sinh viên, các doanh nghiệp và người nước ngoài sinh sống và làm việc trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận về đất nước, con người và giá trị văn hóa của các dân tộc trong cộng đồng các nước ASEAN; thông qua những nét đẹp về văn hóa, đất nước, con người trong cộng đồng ASEAN nhằm tuyên truyền đến người dân Ninh Thuận các giá trị và lợi ích của Cộng đồng ASEAN mang lại, từ đó tạo sự đồng thuận, sự hiểu biết lẫn nhau, tạo sự ủng hộ tích cực và trách nhiệm về ý thức Cộng đồng trong khu vực các nước ASEAN. Tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức, bồi dưỡng nghiệp vụ về thông tin đối ngoại cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Qua đó phổ biến, quán triệt cho các học viên là cán bộ, công chức phụ trách công tác thông tin đối ngoại của các Sở, ban ngành về các thông tin liên quan đến tình hình hội nhập quốc tế của Việt Nam và của tỉnh, thành phố; Quan hệ giữa Việt Nam và các nước có chung đường biên giới và tình hình quốc tế và hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.

- Phối hợp với Kênh Truyền hình đối ngoại (VTC10) sản xuất chương trình chuyên đề “Di sản văn hóa” với nội dung “Gìn giữ điệu múa Chăm” tại huyện Ninh Phước và “Bảo tồn sử thi Raglai” tại huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận; tạo điều kiện cho hãng truyền hình Exploration Production Inc (Canada) hoạt động tại tỉnh để thực hiện phóng sự giới thiệu về văn hóa và du lịch nhằm mục đích quảng bá hình ảnh thiên nhiên, con người, bản sắc văn hóa, du lịch của Ninh Thuận ra bạn bè thế giới... Thường xuyên giới thiệu về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, tiềm năng thế mạnh của tỉnh trên các Tạp chí đối ngoại, Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp (VCCI), Thời báo kinh tế Việt Nam, Báo Đầu tư...cung

cấp thông tin cho Tạp chí Kinh tế và Dự báo thực hiện chuyên đề “Ninh Thuận – Nỗ lực đổi mới, kiến tạo môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh”; phối hợp thực hiện Chuyên trang “Ninh Thuận điểm sáng đầu tư mới” trên Báo Du lịch; cung cấp thông tin để đăng trên ấn phẩm song ngữ đặc biệt của Chương trình “Gặp mặt Đại sứ các nước Trung Đông – Châu Phi năm 2019 theo đề nghị của Báo Thế giới & Việt Nam... Các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch: quảng bá hình ảnh, tiềm năng của tỉnh thông qua các lễ hội, trên các phương tiện thông tin đại chúng, các hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế, đón tiếp và làm việc với các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại tỉnh. Bám sát nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch Triển khai Chiến lược Ngoại giao Văn hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014-2015, tầm nhìn đến năm 2020: Hướng dẫn chỉ đạo các cơ quan thông tin, tuyên truyền của tỉnh triển khai thực hiện kế hoạch này và chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh thường xuyên theo dõi, cập nhật để đưa tin, bài, hình ảnh về các hoạt động Ngoại giao văn hóa của tỉnh; Tổ chức tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh, văn hóa, con người Ninh Thuận qua các sự kiện, lễ hội tiêu biểu của địa phương như: Kỷ niệm Ngày tái lập tỉnh (01/4/1992); Lễ hội Kate; Lễ hội Nho và Vang Ninh Thuận; và đặc biệt Lễ đón nhận và công bố Bằng chứng nhận Lễ hội Kate của người Chăm là Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia; Lễ Công bố và Đón nhận Bằng xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt tháp Hòa Lai và tháp Pô Klông Girai; Giải đua xe thể thao địa hình Ninh Thuận và Giải Lướt ván điều ATK...

- Tổ chức tuyên truyền mạnh mẽ, sâu rộng, kịp thời và hiệu quả lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Qua đó, giúp cho cán bộ, công chức, viên chức hiểu được ý nghĩa và mục tiêu của Đề án để từ đó nâng cao nhận thức về hội nhập quốc tế, về ASEAN và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN, mục đích, ý nghĩa của công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh và tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý. Đã hướng dẫn các huyện, thành phố tuyên truyền về hội nhập quốc tế, về ASEAN và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN. Thực hiện viết, khai thác, đăng tải trên 40 tin, bài, khẩu hiệu tuyên truyền về việc triển khai thực hiện “Đề án xây dựng và triển khai thực hiện các mục tiêu Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN đến năm 2025” trên phương tiện thông tin của Sở, ngành cấp tỉnh. Đồng thời, hoạt động tuyên truyền về các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực Hội nhập quốc tế; giới thiệu, quảng bá hình ảnh về quê hương, con người Ninh Thuận đến các tỉnh trong nước và các quốc gia trên thế giới; bình đẳng giới, bạo lực gia đình, đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; các hoạt động kỷ niệm 50 năm thành lập ASEAN và 22 năm Việt Nam gia nhập ASEAN (2017); kết quả triển khai các ưu tiên của Cộng đồng ASEAN trong giai đoạn 2017-2020; Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN (ASCC) gắn liền với lợi ích thiết thực của người dân như phúc lợi và bảo hiểm xã hội, bình đẳng giới tới các doanh nghiệp và người dân... Qua đó, đã góp phần thực hiện mục tiêu cụ thể trong Kế hoạch về nâng cao nhận thức và năng lực của cơ quan, tổ chức và người dân về Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN.

3. Tăng cường hệ thống thông tin, báo cáo đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các mục tiêu:

3.1. Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Công tác biểu diễn nghệ thuật: Các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng được tổ chức thường xuyên và sôi động; tổ chức và tham gia thành công nhiều đợt Liên hoan, Hội thi, Hội diễn trong tỉnh, khu vực và toàn quốc, tiêu biểu là tổ chức thành công Hội diễn Nghệ thuật quần chúng tỉnh Ninh Thuận lần thứ XI năm 2016; Ngày hội “Văn hóa, Thể thao và Du lịch” vùng đồng bào Chăm tại An Giang 2016; thành lập Đoàn Nghệ thuật Đờn ca tài tử tham dự Festival Đờn ca tài tử cấp quốc gia lần thứ II - Bình Dương 2017, đạt 01 HCV, 04 HCB; tham gia Triển lãm “Di sản văn hoá biển, đảo Việt Nam và Ngày hội trình diễn cây niêu và giao lưu văn hoá, thể thao, du lịch các dân tộc thiểu số Việt Nam tại Quảng Nam trong khuôn khổ Festival di sản Quảng Nam, đạt 03 giải A, 03 giải B, 02 giải C và 02 bằng khen; tham gia tái hiện Lễ bỏ Mả tại làng văn hoá các dân tộc Việt Nam tại Hà Nội; tham gia hội diễn văn nghệ quần chúng Tiếng hát miền Đông tại Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2018, đạt 01 HCV, 05 HCB; tổ chức thành công Lễ hội Nho và Vang Ninh Thuận 2019; phối hợp với Bộ VH-TT-DL tổ chức thành công Liên hoan Múa không chuyên toàn quốc tại Ninh Thuận năm 2019, tỉnh nhà đạt nhiều giải cao tại liên hoan; năm 2019 tổ chức thành công Ngày Văn hóa Du lịch Ninh Thuận tại Hà Nội... Đặc biệt Đoàn Nghệ thuật dân gian Chăm tham gia biểu diễn tại Ấn Độ nhân dịp Hội nghị thượng đỉnh Kỷ niệm quan hệ Ấn độ - ASEAN thành công, được Ban Tổ chức đánh giá cao.

b) Hoạt động bảo tồn, bảo tàng, phát huy giá trị di sản văn hóa:

- Công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh trong những năm qua và đặc biệt là từ đầu năm 2016 đến tháng 6 năm 2018 đã đạt những kết quả quan trọng, cụ thể: 02 di sản văn hóa được xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt - nhóm đền tháp PôKlong Giarai và nhóm đền tháp Hòa Lai tỉnh Ninh Thuận được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng tại Quyết định số 2499/QĐ-TTg ngày 22/12/2016; 02 di sản văn hóa Nghệ thuật làm gốm truyền thống của người Chăm làng Bàu Trúc và Lễ hội Katê của đồng bào Chăm được Bộ VH-TT-DL đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia tại Quyết định số 2459/QĐ-BVHTTDL ngày 20/6/2017; 08 nghệ nhân được hỗ trợ theo đúng quy định; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 về việc ban hành Quy chế đặt, đổi tên đường và công trình công cộng tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 về việc ban hành Ngân hàng tên đường và công trình công cộng tỉnh Ninh Thuận. Tập trung công tác xây dựng hồ sơ đề cử quốc gia Nghề làm gốm truyền thống của người Chăm tỉnh Ninh Thuận đệ trình UNESCO ghi danh tại Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp. Hoàn thành công tác tham mưu xếp hạng Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp tỉnh đối với Miếu Đông Sơn, phường Văn Hải, Đình Mỹ Phước, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm; Miếu Thạnh Minh, xã Nhơn Hải và Danh lam thắng cảnh cấp tỉnh Vịnh Vĩnh Hy và Hang Rái, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải; xây dựng

và gửi các tour du lịch trong tỉnh về kết nối các điểm văn hóa vật thể và phi vật thể đến các doanh nghiệp lữ hành trong và ngoài tỉnh...

- Hoàn thành bổ sung mẫu sinh vật cảnh biển trưng bày cố định tại Bảo tàng tỉnh phục vụ khách tham quan. Tổ chức công tác sưu tầm, bảo tồn tiếng nói, chữ viết của các dân tộc; nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn sách chữ Chăm, phổ biến dân ca, nhạc cụ cổ truyền Chăm và Raglai; xuất bản ba đầu sách: “Văn hóa phi vật thể người Chăm Ninh Thuận”; “Trò chơi dân gian người Chăm Ninh Thuận” và “Lang Likuk - Tiền tổ tiếng Chăm”; khảo sát, thống kê, sưu tầm Thư tịch cổ Chăm tại các làng Chăm trong tỉnh, đồng thời phối hợp với Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II Tp. Hồ Chí Minh tu bổ, bồi nền và số hóa; giới thiệu, trưng bày, triển lãm chuyên đề về “Văn hóa Chăm Ninh Thuận” tại Bảo tàng tỉnh An Giang và “Văn hóa Raglai tỉnh Ninh Thuận” tại Bảo tàng tỉnh Cà Mau.

- Thực hiện tốt công tác bảo quản, tôn tạo, sưu tầm, phát huy giá trị các di tích tháp; quảng bá, tổ chức biểu diễn nghệ thuật truyền thống Chăm phục vụ du khách vào các ngày nghỉ, dịp lễ tết.

- Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Ninh Thuận vinh dự nằm trong danh sách 21 tỉnh, thành được công nhận danh hiệu này. Việt Nam nói chung và Ninh Thuận nói riêng đã tích cực thực hiện công tác bảo tồn di sản văn hóa quý giá này theo Công ước năm 2003 đối với di sản trong Danh sách đại diện của UNESCO. Tổ chức trình diễn, duy trì sinh hoạt cho các nghệ nhân, các câu lạc bộ, tạo không gian và điều kiện để bảo tồn và phát huy di sản. Trong lần xét tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể lần thứ Hai (2019) tỉnh Ninh Thuận có 14 nghệ nhân được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu, trong đó có 02 nghệ nhân ưu tú thuộc lĩnh vực Đờn ca tài tử. Đó là động lực để tiếp tục bảo tồn và phát huy loại hình Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam bộ được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

c) Về công tác thông tin quảng bá, xúc tiến du lịch:

- Từ năm 2016 đến tháng 6/2020, tỉnh Ninh Thuận đã tham gia 63 đợt xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước, trong đó có 01 đợt xúc tiến đầu tư tại Nga, tham gia 7 hội nghị hợp tác, xúc tiến đầu tư trong nước do các Bộ, ngành, Trung ương tổ chức. Công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư có nhiều đổi mới cả về nội dung và phương pháp tiến hành. Thông qua công tác xúc tiến đầu tư đã thu hút nhiều dự án đầu tư trên nhiều lĩnh vực, riêng về lĩnh vực du lịch có quy mô lớn như: Khu du lịch Vina Núi Chúa, Khu du lịch Syrena, KDL nghỉ dưỡng Phát Hoàng Long, KDL Mũi Dinh Ecopark, KDL mũi Sừng Trâu (của Tập đoàn Hoa Sen, Khu DL Vườn San Hồ), KDL Sunbay Park, ... đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương.

- Tham gia các sự kiện lớn tại các tỉnh thành trong cả nước và quốc tế; hỗ trợ các Đoàn Famtrip, các Đoàn làm phim ngoài tỉnh đến Ninh Thuận; tham gia quảng bá trên tạp chí, website, bản đồ của Tổng cục Du lịch; thiết kế bổ sung Trang Thông tin tiếng Anh, tiếng Nga trên Website ninhthuantourist.com. Ngoài ra, đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp cùng các ngành, địa phương trong

tin như Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Ninh Thuận, Đài PTTH Ninh Thuận thực hiện nhiều chuyên đề, chuyên trang, chuyên mục: “Quê hương Ninh Thuận”, “Ninh Thuận điểm đến hấp dẫn và thân thiện”, “Ninh Thuận điểm đến của Việt Nam trong tương lai”...

- Hỗ trợ Đoàn làm phim VTV thực hiện Chương trình S-Việt Nam quay phóng sự quảng bá Du lịch Ninh Thuận, hỗ trợ đoàn Báo ảnh Việt Nam thực hiện chuyên đề Tinh hoa gốm Dân tộc Chăm tại Ninh Thuận.

- Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin - Viễn thông Ninh Thuận triển khai sử dụng ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động (App Du lịch Ninh Thuận); tập huấn cho các doanh nghiệp du lịch, dịch vụ sử dụng App Du lịch Ninh Thuận, kiểm tra tính năng mới của App; phối hợp với Hiệp hội Du lịch cập nhật, bổ sung danh sách thông tin và hình ảnh các doanh nghiệp địa phương phục vụ công tác quảng bá.

- Hoàn thành in tái bản túi xách, tập gấp, bản đồ, cẩm nang du lịch Ninh Thuận năm 2020, sửa chữa Bảng thông tin du lịch tại Công viên biển Bình Sơn. Đẩy mạnh việc tuyên truyền quảng bá hình ảnh, quê hương và con người Ninh Thuận trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng phiên bản ngôn ngữ Việt - Anh - Nga - Nhật trên trang thông tin điện tử du lịch Ninh Thuận đáp ứng nhu cầu tìm hiểu thông tin của du khách trong và ngoài nước.

- Tổ chức lồng ghép phổ biến, tuyên truyền giáo dục các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về hoạt động đối ngoại cho cán bộ, công chức trong các cuộc họp triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức nắm bắt được các quy định của nhà nước về các hoạt động đối ngoại nói chung và ngoại giao văn hóa nói riêng.

- Tổ chức thành công Chương trình “Ninh Thuận Chào năm mới 2020”. Xây dựng kế hoạch xúc tiến, quảng bá du lịch thông qua việc trình xin chủ trương tham gia Hội chợ du lịch năm 2020. Đăng ký tham gia gian hàng Hội chợ du lịch TP. Hồ Chí Minh và Hội chợ du lịch Quốc tế Việt Nam - VITM Hanoi 2020. Mời Hiệp hội Du lịch và các doanh nghiệp du lịch tham gia Hội chợ Du lịch MITT Hanoi 2020.

- Tổ chức thành công Lễ phát động Chương trình “Người Việt Nam đi du lịch Việt Nam” nhằm đẩy mạnh du lịch nội địa, khuyến khích nói lại hoạt động dịch vụ du lịch sau dịch Covid-19.

3.2. Về công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và Bảo trợ xã hội:

a) Về công tác việc làm và đào tạo nghề:

- Tập trung lãnh đạo đạt và vượt 03 chỉ tiêu pháp lệnh được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh giao về: Giải quyết việc làm mới vượt trên 6,98% so mục tiêu. Giáo dục nghề nghiệp vượt trên 6,53% so với mục tiêu; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt vượt trên 0,16%, trong đó đào tạo nghề vượt trên 0,05%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm 1,84%.

- Công tác giải quyết việc làm có chuyển biến tích cực, trong 5 năm giải quyết việc làm mới cho 82.913 lao động, bình quân mỗi năm trên 16,5 ngàn lao động, vượt mục tiêu Nghị quyết và tăng 4,71% so giai đoạn 2011-2015, trong đó lao động đi làm việc ở nước ngoài đạt khá¹, tăng hơn 4,8 lần so giai đoạn 2011-2015. Tiếp tục thực hiện chủ trương đa dạng hóa các hình thức và ngành nghề đào tạo gắn với giải quyết việc làm. Cơ sở vật chất cho đào tạo nghề tiếp tục được đầu tư²; sắp xếp, kiện toàn các Trung tâm giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề cấp huyện, đáp ứng tốt hơn nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn³. Toàn tỉnh hiện có 19 cơ sở dạy nghề⁴, đã đào tạo trên 45.276 lao động⁵, tăng 3,7% so giai đoạn 2011-2015, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 60,16%, trong đó đào tạo nghề đạt 45,05%; hàng năm có khoảng 60-70% lao động có việc làm sau đào tạo.

b) Công tác giảm nghèo và Bảo trợ xã hội:

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được tập trung chỉ đạo, đã lồng ghép nhiều chương trình, dự án hỗ trợ giúp hộ nghèo có điều kiện thoát nghèo⁶. Phong trào thi đua “cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 được phát động, triển khai sâu rộng, thực hiện có hiệu quả, công tác chăm sóc sức khỏe cho người nghèo được quan tâm thực hiện, trong 05 năm (2016-2020) đã cấp 130.483 thẻ BHYT cho người nghèo với kinh phí 90,22 tỷ đồng; cấp 172.718 thẻ BHYT cho hộ cận nghèo với kinh phí 109,798 tỷ đồng.

Đầu năm 2016, toàn tỉnh có 23.767 hộ nghèo chiếm 14,93% trên tổng số hộ dân và đến cuối năm 2019, hộ nghèo toàn tỉnh là 11.921 hộ, chiếm tỷ lệ 6,74%. Trong giai đoạn (2016- 2019), toàn tỉnh giảm được 8,19% tỷ lệ hộ nghèo, bình quân mỗi năm giảm được 2,04% vượt chỉ tiêu Nghị quyết và Kế hoạch giai đoạn 2016- 2020. Đưa tỷ lệ hộ nghèo chung toàn tỉnh từ 14,93% năm 2016 xuống còn 6,74% cuối năm 2019. Ước đến năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo còn 5,74...⁷. Hộ tái nghèo của tỉnh giảm một cách đáng kể, từ 202 hộ (năm 2016) còn 13 hộ (năm 2019).

Tham mưu đề xuất phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN theo Nghị quyết 102/NQ-CP, ngày 03/8/2018 của Chính phủ theo lộ trình. Cụ thể đến cuối năm 2019: đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội: 37.151 người, chiếm tỷ lệ

1. Có 812 lao động đi làm việc ở nước ngoài.

2. Quy mô đào tạo đến năm 2020 khoảng 2.000 HV, SV; Trường Cao đẳng nghề đã được đầu tư mở rộng.

3. Sáp nhập Trung tâm KTTT-Hướng nghiệp Phan Rang vào Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh.

4. 12 cơ sở công lập và 7 cơ sở ngoài công lập.

5. Trong đó đào tạo trình độ CĐ và Trung cấp nghề 5.329 lao động, sơ cấp và dạy nghề thường xuyên cho 39.947 lao động.

6. Có 68.836 lượt hộ tham gia vay vốn từ ngân hàng CSXH, với tổng số dư nợ 312.441 triệu đồng, có 165.049 lượt hộ nghèo, cận nghèo vay vốn để phát triển sản xuất, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 12,54% năm 2016 xuống còn 5,74% năm 2020, bình quân giảm 1,84%/năm.

⁷ Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số trên tổng số hộ dân tộc thiểu số giảm từ 38,77% cuối năm 2015 xuống còn 20,16% cuối năm 2019. Bình quân mỗi năm giảm 4,65%, đạt 116% kế hoạch đề ra (kế hoạch đề ra bình quân mỗi năm giảm 4% tỷ lệ hộ nghèo DTTS trên tổng số hộ DTTS) Riêng huyện nghèo 30a (Bắc Ái) giảm bình quân 6,13%/năm, đạt 153% kế hoạch.

72,4%; đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp: 29.523 người, chiếm tỷ lệ 63,2%; đối tượng tham gia BHXH tự nguyện: 2.258 chiếm 1,02%.

Công tác chăm sóc người có công đã ngày càng đi vào chiều sâu và đạt được nhiều kết quả nhất định; công tác tuyên truyền chính sách người có công với cách mạng đã được quan tâm, chú trọng, góp phần từng bước cải thiện nâng cao đời sống của người có công, kết quả: Từ năm 2016 đến nay đã giải quyết 3.920 hồ sơ người có công, nâng tổng số hồ sơ đang quản lý trên 40.000 hồ sơ. Trong đó, thực hiện trợ cấp hàng tháng tháng cho 3.424 đối tượng với số tiền trên 7 tỷ đồng. Đã thực hiện xác nhận, công nhận người hưởng chính sách ưu đãi người có công 3.920 đối tượng, thực hiện trợ cấp ưu đãi cho người có công 869,473 tỷ đồng, (bình quân hàng năm trên 173,894 tỷ đồng), trong đó: Trợ cấp thường xuyên trên 462,5 tỷ đồng, trợ cấp 1 lần trên 406,9 tỷ đồng tăng trên 168% so với giai đoạn 2011-2015.

3.4. Lĩnh vực Y tế: Trong giai đoạn 5 năm 2016 – 2020, không có dịch lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh. Các bệnh dịch lưu hành có số mắc nhiều nhất hàng năm là Tay – chân - miệng và Sốt xuất huyết đã được kiểm soát kịp thời, các bệnh truyền nhiễm khác có số ca mắc tản phát⁸. Bệnh Sốt rét được khống chế, số bệnh nhân sốt rét và số ca mắc sốt rét ác tính có xu hướng giảm qua các năm.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, phát hiện mới 141 ca nhiễm HIV là người địa phương (bình quân mỗi năm phát hiện 28 ca); có 150 trường hợp nhiễm HIV chuyển sang AIDS mới (bình quân mỗi năm 30 ca); 45 ca tử vong do nhiễm HIV/AIDS (bình quân mỗi năm có 9 ca tử vong). Tính đến tháng 6 năm 2020, theo danh sách, có 345 người địa phương nhiễm HIV còn sống, trong đó có 213 ca AIDS. Tuy nhiên, trên thực tế số người nhiễm HIV còn sống hiện đang được quản lý tại địa phương là 202 người, chiếm tỷ lệ 59%.

- Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và kế hoạch hóa gia đình:

Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ hàng năm bình quân đạt 97,1%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm đều qua từng năm nhưng tốc độ giảm chậm và vẫn còn cao so với bình quân cả nước. Tỷ suất tử vong trẻ em chưa được thống kê đầy đủ, bình quân trong 5 năm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi là 4,08‰ và dưới 5 tuổi là 5,14%.

Bình quân trong giai đoạn 5 năm 2016 - 2020, tỷ lệ phụ nữ được khám thai đủ 3 lần trong 3 thời kỳ đạt 89,5%; tỷ lệ phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế đạt 98,9%; tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ đạt 99,8%; tỷ lệ phụ nữ đẻ được tiêm phòng đủ liều uốn ván đạt 91,8%. Trong 5 năm (2016 – 2020) có 243 ca tai biến sản khoa, chủ yếu là băng huyết sau sinh (214 ca), ghi nhận 01 ca uốn ván sơ sinh vào năm 2017; bình quân có 49 ca tai biến sản khoa mỗi năm.

Tỷ suất sinh thô giảm đều qua từng năm, đảm bảo chỉ tiêu của giai đoạn là giảm sinh thô mỗi năm 0,3 - 0,4‰. Tổng tỷ suất sinh của năm 2020 là 2,1

⁸ Năm 2019, bệnh Sốt xuất huyết bùng phát trong phạm vi cả nước, đồng thời tại tỉnh Ninh Thuận có 1.550 trường hợp mắc, tăng 197,2% so với số mắc trung bình 5 năm 2016 - 2020 (786). Tỷ lệ mắc/100.000 dân trung bình trong giai đoạn này là 130,92 ca, không ghi nhận trường hợp tử vong.

con/phụ nữ, giảm so với năm 2016 là 2,28 con/phụ nữ, tuy có giảm nhưng mức giảm chậm và chưa đạt mức sinh thay thế. Tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại bình quân trong giai đoạn 2016-2020 là 70,1%.

- **Công tác an toàn thực phẩm (ATTP):** Bình quân giai đoạn 2016-2020, ngành Y tế quản lý 4.480 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống và kinh doanh thức ăn đường phố, chiếm 8,7% tổng số cơ sở thực phẩm toàn tỉnh. Hoạt động thanh kiểm tra liên ngành về ATTP được triển khai cả 03 tuyến: Tỉnh, huyện, thành phố và xã, phường. Công tác phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra về ATTP được triển khai chặt chẽ trong năm vào các dịp: Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì ATTP, Tết Trung thu, kiểm tra an toàn thực phẩm phục vụ Hội nghị và các sự kiện của tỉnh. Trong giai đoạn 2016 - 2020, bình quân mỗi năm cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm do ngành Y tế quản lý được kiểm tra 1,2 lần/năm, số lượt cơ sở được kiểm tra đạt yêu cầu về ATTP chiếm trên 85%. Công tác phòng chống ngộ độc và các bệnh truyền qua thực phẩm được quan tâm, triển khai quyết liệt và có hiệu quả. Từ năm 2018 - 2020, toàn tỉnh không còn xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm.

- **Khám chữa bệnh, phục hồi chức năng, giám định:**

Đến năm 2020, tổng số giường bệnh kế hoạch là 1.730 giường, đạt 29,2 giường bệnh/vạn dân tăng 200 giường so với năm 2016. Bình quân, hàng năm mỗi người dân có trên 2 lần khám bệnh, tăng từ 2,4 lần/người/năm trong năm 2016 lên 2,5 lần/người/năm trong năm 2020. Công suất sử dụng giường bệnh của các bệnh viện tuyến tỉnh đạt trung bình trên 90%, riêng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Y dược cổ truyền công suất sử dụng giường luôn vượt trên 100%. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 91%, tỷ lệ sử dụng thẻ bình quân 2,52 lần/người/năm, trong đó số lần sử dụng thẻ khám bệnh ngoại trú bình quân 2,27 lần/người/năm và số lần sử dụng thẻ khám bệnh nội trú bình quân 0,25 lần/người/năm.

Tính đến nay, Sở Y tế đã thẩm định cấp mới theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ: 222 giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, trong đó: 04 phòng khám đa khoa, 199 phòng khám chuyên khoa và 19 cơ sở dịch vụ khác. Bệnh viện Sài Gòn - Phan Rang đang tiếp tục hoạt động. Đa số các cơ sở đã chấp hành các quy định của pháp luật trong hành nghề.

3.5. Huy động vốn Viện trợ của tổ chức phi Chính phủ: Giai đoạn từ 2016 đến nay, trên địa bàn tỉnh đã huy động 26 dự án ODA do 16 tổ chức Phi Chính phủ của các nước Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Hà Lan, Nhật Bản, Canada, Pháp... tài trợ với tổng mức đầu tư 6.299 tỷ đồng, trong đó có 13 dự án ODA vận động mới được triển khai, với tổng vốn trên 4.471 tỷ đồng; thu hút 61 dự án NGO với tổng giá trị viện trợ gần 07 triệu USD đầu tư trên các lĩnh vực giảm nghèo, nước sạch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, phát triển nông thôn, xử lý rác thải, biến đổi khí hậutrên địa bàn tỉnh.

3.6. Về công tác xây dựng và tổ chức bộ máy:

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII, Kế hoạch số 92-KH/TU và Chương trình hành động số 181-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 110-KH/BCS và Kế hoạch số 112-KH/BCS ngày 30/3/2018 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo bộ máy các cơ quan tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả - đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn hội nhập kinh tế khu vực ASEAN và kinh tế quốc tế. Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, cụ thể như sau: Giảm 51 phòng chuyên môn/19 Sở, ban, ngành; sau khi kiện toàn còn 68 phòng chuyên môn/19 Sở, ban, ngành. Giảm 01 tổ chức hành chính trực thuộc Sở, ban, ngành và 17 phòng (tổ) chuyên môn; sau khi kiện toàn còn 19 tổ chức hành chính trực thuộc Sở, ban, ngành /70 phòng (tổ) chuyên môn. Giảm 12 phòng chuyên môn/07 huyện, thành phố; sau khi kiện toàn còn 78 phòng chuyên môn/07 huyện, thành phố. Sau khi kiện toàn tổ chức bộ máy còn 404 đơn vị sự nghiệp công lập (giảm 40 đơn vị so với năm 2015).

Trong giai đoạn từ năm 2016 đến nay, toàn tỉnh đã thực hiện tinh giản biên chế đối với 313 trường hợp nhằm đảm bảo mục tiêu tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong quá trình hội nhập Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN đến năm 2025.

3.7. Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ:

Trong 05 năm qua, tổ chức đào tạo được 70 kỹ thuật viên cho địa phương và tổ chức hơn 300 lớp tập huấn, chuyển giao ứng dụng các quy trình công nghệ mới, kỹ thuật tiên tiến cho hơn 9.000 lượt người dân (về công nghệ nuôi trồng, sơ chế, bảo quản và chế biến rong sụn; sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu; chế biến rượu nho, mật nho, mứt nho; kỹ thuật trồng hành, tỏi, cây măng tây xanh và tưới tiết kiệm nước; ứng dụng công nghệ vi sinh chế biến thức ăn gia súc; trồng rau an toàn trên giá thể sạch; quản lý dịch hại tổng hợp trên cây ăn quả; trồng và chăm sóc bưởi da xanh...). Qua đó, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, cũng như trình độ sản xuất nông nghiệp của người dân được cải thiện đáng kể, đem lại hiệu quả cao hơn trong sản xuất nông nghiệp của địa phương.

Giai đoạn 2016-2020, đã triển khai mới tại tỉnh 40 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, trong đó đã tổ chức nghiệm thu 20 nhiệm vụ, chủ yếu tập trung vào chuyển giao, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất và đời sống nhằm phát triển hàng hóa, sản phẩm đặc thù gắn với chế biến, chuỗi giá trị và xây dựng thương hiệu. Các nhiệm vụ này đã có những tác động đáng kể đến năng lực sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh tế đối với một số đơn vị, doanh nghiệp, địa phương trong tỉnh. Một số nhiệm vụ điển hình như:

- Chọn tạo được giống nho mới (NH01-152, sắc đỏ, trái dài) và bước đầu đưa được giống này vào sản xuất theo hướng an toàn, đem lại hiệu quả kinh tế vượt trội (giá bán lẻ tại vườn là 140.000 đồng/kg). Từ những kết quả nghiên cứu về cây nho trong thời gian qua, đã góp phần quan trọng trong việc nhân rộng, nâng tổng diện tích nho theo tiêu chuẩn VietGAP đã được mở rộng trên 200 ha và cấp 110 giấy chứng nhận VietGAP cho 1.197 hộ dân trồng nho; đã hình thành hàng chục cơ sở sản xuất vang nho, nho khô, các điểm du lịch sinh thái từ các vườn nho mẫu. Từ đó góp phần đưa cây nho trở thành một trong những cây trồng có hiệu quả kinh tế cao nhất hiện nay, là một trong những sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh.

- Các đề tài nghiên cứu chế biến một số sản phẩm từ cây măng tây *Asparagus officinalis* Linn trồng tại Ninh Thuận; ứng dụng kỹ thuật thâm canh cây Măng Tây theo hướng công nghệ cao; công nghệ màng bao gói khí quyển biến đổi (MAP) bảo quản măng tây tươi đến 20 ngày, là những công nghệ mà nhờ đó Công ty TNHH Linh Đan Ninh Thuận mới có thể thu mua măng tây và đưa vào tiêu thụ trên thị trường lớn như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội... và lập dự án đầu tư sản xuất chế biến nước uống măng tây tại khu công nghiệp Thành Hải. Từ việc có doanh nghiệp bao tiêu, thị trường tiêu thụ ổn định người dân đã yên tâm sản xuất và đưa diện tích măng tây lên đến hơn gần 200 ha tại tỉnh; Đề tài Nghiên cứu phát triển, đa dạng hóa sản phẩm thực phẩm từ cừu Ninh Thuận, đã nghiên cứu thành công quy trình công nghệ chế biến các sản phẩm từ thịt cừu như thịt cừu hun khói, pate cừu, cừu viên, thịt cừu sấy khô,... nâng cao giá trị sản phẩm cừu và đã được doanh nghiệp chế biến tại tỉnh tiếp nhận, đưa vào sản xuất.

- Kết quả nghiên cứu đề xuất những giải pháp giảm thiểu những tác động từ các hoạt động sản xuất kinh tế đến môi trường như dự báo và đề xuất các giải pháp khắc phục nhiệm mặn tại đồng muối Quán Thê (2.500ha, đồng muối lớn nhất nước) của Đề tài Dự báo tình hình nhiễm mặn và đề xuất các giải pháp khắc phục tình trạng nhiễm mặn đất, nước mặt, nước ngầm tại đồng muối Quán Thê, tỉnh Ninh Thuận, đã được đánh giá là có tầm quan trọng đặc biệt trong giải quyết các vấn đề nóng về kinh tế, xã hội, môi trường tại tỉnh Ninh Thuận từ dự án muối Quán Thê. Từ đó đến nay, Bộ Nông nghiệp & PTNT, UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện Thuận Nam luôn sử dụng kết quả của đề tài để nghiên cứu, chỉ đạo các phương án giải quyết các vấn đề có liên quan đến đồng muối Quán Thê; Kết quả đề tài: Nghiên cứu đánh giá tác động tổng hợp từ hoạt động khai thác và tuyển quặng Titan trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, đã làm cơ sở khoa học phục vụ cho UBND tỉnh kiến nghị và được Chính phủ cho dừng các hoạt động khai thác và tuyển quặng Titan trên địa bàn tỉnh để đưa vào dự trữ Quốc gia,...; Đề tài “Nghiên cứu đánh giá tài nguyên nước lưu vực sông Cái và khả năng đáp ứng cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020 và tầm nhìn 2030” đã phục vụ công tác thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và xả nước thải vào nguồn nước cho các

tổ chức, cá nhân thuộc lưu vực sông Cái; Làm cơ sở khoa học để xây dựng các kế hoạch, quy hoạch về khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước lưu vực sông Cái cũng như đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải lưu vực sông Cái; Cung cấp tài liệu cho Ban Xây dựng năng lực và Thực hiện các dự án ODA ngành nước để triển khai phục vụ nghiên cứu cân bằng nước tại Ninh Thuận theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; Đề tài “Xây dựng hệ thống cảnh báo lũ lụt và bản đồ ngập lụt huyện Ninh Hải và thị xã Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận” và Đề tài “Điều tra khảo sát, xây dựng bản đồ phân vùng nguy cơ xảy ra lũ quét ở vùng núi tỉnh Ninh Thuận và các giải pháp phòng chống” phục vụ công tác lập kế hoạch, phương án về phòng, chống thiên tai và đề xuất các giải pháp phòng, chống đối với các vùng thường xảy ra lũ quét trên địa bàn tỉnh, phục vụ lập kế hoạch, phương án về phòng, chống lũ lụt đối với huyện Ninh Hải và thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và làm tài liệu tập huấn cho cộng đồng dân cư và các cấp, các ngành về phòng, chống thiên tai;

- Kết quả nghiên cứu của các đề tài: “Tần suất và đặc điểm dịch tễ học thiếu men Glucose-6-Phosphate dehydrogenase (G6PD) ở trẻ sơ sinh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”; “Khảo sát tình hình ung thư cổ tử cung ở phụ nữ từ 18 đến 55 tuổi tại tỉnh Ninh Thuận”; “Tình hình nhiễm giun truyền qua đất và các yếu tố liên quan ở trẻ em từ 9-15 tuổi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”,.. là cơ sở để ngành Y tế chỉ đạo, xây dựng, triển khai nhiều chương trình phòng trị thiếu men Glucose-6-Phosphate dehydrogenase (G6PD) ở trẻ sơ sinh, nhiễm giun truyền qua đất tại tỉnh; nghiên cứu khảo sát tình hình ung thư cổ tử cung ở phụ nữ tại tỉnh Ninh Thuận đã góp phần đắc lực trong việc hạn chế tỉ lệ mắc bệnh, nâng cao sức khỏe cộng đồng dân cư ở Ninh Thuận trong những năm vừa qua. Chuyển giao đưa vào vận hành thành công và đang được duy trì tại Bệnh viện tỉnh phần mềm, hệ thống quản lý về nhiễm khuẩn bệnh viện tỉnh, sai sót sự cố y khoa, góp phần nâng cao hiệu quả khám chữa bệnh. Bệnh viện tỉnh đang nghiên cứu để chuyển giao kết quả này cho một số bệnh viện đa khoa khác trong nước.

3.8. Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường:

a) Xây dựng thành phố bền vững về môi trường hướng tới ASEAN xanh, sạch, đẹp:

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 48-CT/TU Ngày 21/3/2018 (*Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương xây dựng và phát triển Ninh Thuận “xanh-sạch-đẹp” đến năm 2020 và những năm tiếp theo*); UBND tỉnh ban hành: Kế hoạch số 2097/KH-UBND ngày 23/5/2018 (*triển khai thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 21/3/2018 của Ban Thường vụ tỉnh ủy*); Kế hoạch số 1139/KH-UBND ngày 22/3/2018 (*về nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường, cải thiện môi trường nông thôn, vùng ven biển và các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh năm 2018*). Theo đó, các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. Đến nay, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, như: UBND các huyện, thành phố hoàn thành chỉ tiêu trồng cây xanh trong đô thị và Trung tâm huyện lỵ; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường ở đô thị đạt 95,7 % và ở

nông thôn đạt 86 %; tỷ lệ xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị về ô nhiễm môi trường thông qua đường dây nóng đạt 100%; tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100 %; Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát sinh nước thải từ 50 m³/ngày (24 giờ) trở lên và các nhà máy chế biến nông sản và thực phẩm, dệt nhuộm, khu công nghiệp Thành Hải có lượng nước thải từ 30 m³/ngày đêm trở lên đều có hệ thống xử lý nước thải, nước thải được xử lý đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật môi trường đạt 100 %; chất thải công nghiệp nguy hại và chất thải y tế nguy hại đều được thu gom xử lý đúng quy định; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý triệt để đạt 100 %.

- Đối với Dự án “Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Phan Rang-Tháp Chàm” (2017-2022) do Ngân hàng thế giới tài trợ, được Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (Báo cáo ĐTM) tại Quyết định số 784/QĐ-BTNMT ngày 13/4/2017. Sau đó, Dự án có sự thay đổi (vị trí tuyến kênh Đông Nam và vị trí đồ bùn, đất thải của Dự án), Sở Tài nguyên và Môi trường đã hỗ trợ, hướng dẫn chủ đầu tư báo cáo và đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường chấp thuận.

b) Xây dựng cộng đồng có khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu vì một môi trường bền vững với sự tham gia của chính quyền, cộng đồng, khu vực tư nhân:

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1219/KH-UBND ngày 17/3/2014 (*Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 12/8/2013 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT*); Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 (*Phê duyệt Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh tỉnh giai đoạn 2016 – 2020*); Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 (*phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh*); Kế hoạch số 1492/KH-UBND ngày 27/4/2017 (*Triển khai thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH*), trong đó, đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về ứng phó biến đổi khí hậu.

Theo đó, các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố đã triển khai thực hiện, nhiều dự án, đề tài liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh được thực hiện⁹ và triển khai áp dụng, mang lại ý nghĩa hết sức thiết thực, cùng với đó, công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, vận động, giáo dục nâng cao nhận thức về BĐKH, thích nghi, sống chung với BĐKH cho các cán bộ, công chức và nhân dân được đẩy mạnh dưới nhiều

⁹ Các đề tài/dự án: “Cập nhật kịch bản BĐKH cho tỉnh giai đoạn từ 2015 đến 2020”, “Xây dựng và cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH”. Các dự án: “Quản lý nguồn nước và phát triển đô thị trong mối liên hệ với BĐKH tại tỉnh NT”, được triển khai thực hiện giai đoạn 2013-2019; “Trồng mới, phục hồi và kết hợp quản lý bảo vệ rừng chống xâm thực bờ biển thuộc địa bàn các huyện Ninh Hải, Ninh Phước, Thuận Nam, tỉnh NT”, được triển khai thực hiện trong giai đoạn 2015-2020; Dự án “Thu trữ nước dưới đất để phát triển nông lâm nghiệp nhằm thích ứng với BĐKH và phát triển tăng trưởng xanh bền vững trên vùng đất khô hạn ven biển”, triển khai thực hiện trong giai đoạn 2019-2020; “Hệ thống thủy lâm kết hợp để phòng chống hoang mạc hóa và thích ứng BĐKH trên địa bàn huyện Ninh Phước và Thuận Nam” được triển khai thực hiện trong giai đoạn 2019-2021; Dự án “Hồ sinh thái Kiên Kiên”, triển khai thực hiện giai đoạn 2019-2022;

hình thức như: tổ chức Hội nghị tuyên truyền, làm phim tài liệu truyền hình, xây dựng chuyên mục điểm trên báo in, phát thanh, truyền hình; phát động hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái đất; hành động xử lý chất thải, không đốt chất thải rắn sinh hoạt và các phế phẩm từ nông nghiệp, xây dựng lối sống thân thiện với môi trường; mỗi người dân, mỗi nhà trồng, chăm sóc cây xanh; xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện từng vùng; triển khai thực hiện các quy trình canh tác bền vững, công nghệ tưới tiết kiệm nước, mô hình sinh kế nuôi giông trên cát; tăng cường trồng rừng phòng hộ ven biển, rừng phòng hộ đầu nguồn; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp mới, công nghiệp sạch, thân thiện với môi trường.

c) Thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ bền vững với việc áp dụng các công nghệ thân thiện với môi trường, quản lý rác thải và sử dụng nhiên liệu hiệu quả:

- Về phát triển sản xuất, ứng dụng các sản phẩm công nghệ sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường:

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có 03 doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học vào xử lý chất thải rắn là: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Sản xuất Nam Thành Ninh Thuận tại xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc: ứng dụng các vi sinh (*vi sinh phân hủy, vi sinh kháng bệnh*) để phân hủy các chất thải hữu cơ trong rác thải sinh hoạt để sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh tại Nhà máy xử lý rác thải và chế biến phân bón hữu cơ vi sinh; Công ty TNHH Nam Việt Ninh Thuận tại xã Phước Thắng, huyện Bác Ái: sử dụng dung dịch men vi sinh Tricordema ủ hỗn hợp nguyên liệu để sản xuất phân bón; Công ty TNHH Phân bón Sông Hậu tại xã Phước Thành, huyện Bác Ái: sử dụng chế phẩm sinh học chứa vi sinh vật có ích, men vi sinh để ủ hỗn hợp nguyên liệu để sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh và phân bón hữu cơ khoáng.

- Quản lý, xử lý rác thải, nguồn xả thải từ các doanh nghiệp:

UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án quy hoạch tổng thể quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025 (Quyết định 194/QĐ-UBND ngày 25/6/2014); các Kế hoạch về thu gom, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đến năm 2020 và đối với các chủ nguồn thải chất thải nguy hại có số lượng chất thải nguy hại phát sinh thấp hơn 600kg/năm trên địa bàn tỉnh (Kế hoạch số 3250/KH-UBND ngày 15/8/2016; số 98/KH-UBND ngày 11/01/2017); phê duyệt Đề án số 3997/ĐA-SYT ngày 14/11/2018 của Sở Y tế về khung giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại (chất thải lây nhiễm) theo mô hình cụm tại Bệnh viện đa khoa tỉnh (Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 28/11/2018). Qua triển khai thực hiện, hầu hết chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động của doanh nghiệp đều được thu gom, xử lý đúng đúng quy định. Ngoài ra:

+ *Đối với chất thải nguy hại tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:* Đều tổ chức thu gom, xử lý theo đúng nội dung tại báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, cam kết bảo vệ môi trường được phê duyệt, xác nhận, đồng thời đăng ký chủ nguồn thải, thu gom, lưu giữ, trung

chuyên, vận chuyên, chất thải nguy hại theo đúng quy định Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 11/01/2017 về thu gom, vận chuyên, lưu giữ, trung chuyển chất thải nguy hại đối với các Chủ nguồn thải nguy hại có số lượng chất thải nguy hại phát sinh thấp hơn 600 kg/năm trên địa bàn tỉnh, đảm bảo không gây tác động xấu đến môi trường.

+ *Đối với chất thải y tế*: Trên địa bàn tỉnh có 13 cơ sở y tế (gồm các bệnh viện, trung tâm y tế của huyện, thành phố) đề trang bị lò đốt rác y tế nguy hại. Ngoài ra, Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế huyện Ninh Sơn được đầu tư xe chuyên dụng để thu gom chất thải rắn y tế và lò xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm bằng công nghệ hấp ướt kết hợp nghiền cắt trong cùng một khoang xử lý; các bệnh viện và trung tâm y tế đều có hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.

+ *Đối với bao bì thuốc bảo vệ thực vật*: Chi cục Bảo vệ thực vật phối hợp với chính quyền địa phương và nông dân thực hiện thu gom trên các khu vực canh tác hoa màu, ruộng lúa,...(tại các khu vực này đều có bố trí các bể xi măng để nông dân bỏ bao bì thuốc sau khi sử dụng), tập kết tại kho chứa của Chi cục, định kỳ thuê đơn vị đủ điều kiện (được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại) vận chuyên, xử lý theo quy định.

3.9. Thúc đẩy vận động, thu hút nguồn lực:

- Tập trung huy động các nguồn lực tài chính, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác Đến 31/3/2020, tổng nguồn vốn đạt 2.215 tỷ đồng, tăng 832 tỷ đồng so với đầu năm 2016, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 15%/năm. Doanh số cho vay trong giai đoạn 2016-2020 (số liệu từ 01/01/2016 đến 31/3/2020) là 3.355 tỷ đồng với hơn 122 nghìn lượt hộ vay vốn. Doanh số thu nợ trong giai đoạn 2016-2020 (số liệu từ 01/01/2016 đến 31/3/2020) là 2.358 tỷ đồng. Tổng dư nợ 15 chương trình tín dụng đến 31/3/2020 đạt 2.207 tỷ đồng, tăng 826 tỷ đồng (+59,8%) so với đầu năm 2016, tốc độ tăng trưởng bình quân 15%/năm.¹⁰

¹⁰. Cụ thể: - Chương trình cho vay hộ nghèo: Doanh số cho vay từ 2016 đến 3/2020 là 523 tỷ đồng với 15.721 hộ vay; doanh số thu nợ là 439 tỷ đồng. Dư nợ đến 31/3/2020 còn 306,4 tỷ đồng với 11.846 hộ còn dư nợ; Chương trình cho vay hộ cận nghèo: Doanh số cho vay từ 2016 đến 3/2020 là 753,6 tỷ đồng với 25.219 hộ vay; doanh số thu nợ là 646,7 tỷ đồng. Dư nợ đến 31/3/2020 còn 412,2 tỷ đồng với 15.421 hộ còn dư nợ; Chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo: Doanh số cho vay từ 2016 đến 3/2020 là 884 tỷ đồng với 28.603 hộ vay; doanh số thu nợ là 278,4 tỷ đồng. Dư nợ đến 31/3/2020 còn 603 tỷ đồng với 23.899 hộ còn dư nợ; Chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Doanh số cho vay từ 2016 đến 3/2020 là 184,5 tỷ đồng với 19.334 hộ vay; doanh số thu nợ là 97 tỷ đồng. Dư nợ đến 31/3/2020 còn 125,5 tỷ đồng với 14.920 hộ còn dư nợ; Chương trình cho vay giải quyết việc làm: Doanh số cho vay từ 2016 đến 3/2020 là 171,8 tỷ đồng với 5.139 hộ vay; doanh số thu nợ là 127 tỷ đồng. Dư nợ đến 31/3/2020 còn 108,4 tỷ đồng với 3.976 hộ còn dư nợ; Chương trình cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài: Doanh số cho vay từ 2016 đến 3/2020 là 2,6 tỷ đồng với 38 hộ vay; doanh số thu nợ là 01 tỷ đồng. Dư nợ đến 31/3/2020 là 1,86 tỷ đồng với 29 hộ còn dư nợ; Chương trình cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn: Doanh số cho vay từ 2016 đến 3/2020 là 198,3 tỷ đồng với 8.954 hộ vay; doanh số thu nợ là 390,7 tỷ đồng. Dư nợ đến 31/3/2020 còn 198,8 tỷ đồng với 6.981 hộ còn dư nợ; Chương trình cho vay vùng khó khăn: Doanh số cho vay từ 2016 đến 3/2020 là 485,5 tỷ đồng với 12.739 hộ vay; doanh số thu nợ là 318,5 tỷ đồng. Dư nợ đến 31/3/2020 còn 294,5 tỷ đồng với 9.981 hộ còn dư nợ; Chương trình cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở: Doanh số cho vay từ 2016 đến 3/2020 là 22,3 tỷ đồng với

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, huyện nghèo, xã nghèo, xã biên giới, xã an toàn khu, xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển, hải đảo: Giai đoạn 2016- 2020, tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng là cho Chương trình 30a và Chương trình 135 là 295, 2 tỷ đồng (chủ yếu từ ngân sách Trung ương), chiếm tỷ lệ 74,72% tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo

3.10. Hoàn thiện hệ thống tổ chức và nâng cao năng lực cán bộ phù với chức năng nhiệm vụ để thực hiện mục tiêu của Đề án:

- Nhằm nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức địa phương để tăng cường sự tham gia trong quá trình xây dựng, thực hiện, giám sát và đánh giá các chương trình, chính sách, pháp luật và hoạt động liên quan đến các lĩnh vực của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN; đồng thời, xác định phát triển nguồn nhân lực nói chung (trong đó có nguồn nhân lực trong khu vực công) là một trong những nhiệm vụ, mục tiêu quan trọng trong tình hình mới và hội nhập kinh tế quốc tế của địa phương. Quyết định ban hành Quy định về chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, nhằm khuyến khích, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức tích cực học tập, nâng cao trình độ, chuẩn hóa theo tiêu chuẩn đối với chức danh, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh. Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo Đề án 1956 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch 2979/KH-UBND ngày 25/7/2017 về việc đẩy mạnh nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh đến năm 2020; Công văn số 515/UBND-KGVX ngày 02/02/2018 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, xây dựng kế hoạch tuyển dụng, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương (theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ, Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 19/4/2017 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh đến năm 2020). Kết quả như sau:

- Về đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao (theo Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/11/2011 của Tỉnh ủy): tính đến năm 2016, số lượng cán bộ, công chức, viên chức có trình độ thạc sĩ trở lên là 343 người (trong đó có 13 tiến sĩ) – đạt 114,3% so với mục tiêu đề ra đến năm 2015 là 300 cán bộ lãnh đạo quản lý.

- Về đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao (theo Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 13/12/2011 của UBND tỉnh): tính đến tháng 06/2020, số

897 hộ vay; doanh số thu nợ là 23,3 tỷ đồng. Dư nợ đến 31/3/2020 còn 51,3 tỷ đồng với 4.852 hộ còn dư nợ; Các chương trình tín dụng chính sách xã hội dành riêng cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số: Doanh số cho vay từ 2016 đến 3/2020 là 102,7 tỷ đồng với 5.249 hộ vay; doanh số thu nợ là 30 tỷ đồng. Dư nợ đến 31/3/2020 còn 81,6 tỷ đồng với 3.763 hộ còn dư nợ.

lượng cán bộ, công chức, viên chức có trình độ thạc sĩ trở lên là 524 người – đạt 85,9% so với mục tiêu đề ra (đến năm 2020 có khoảng 600 - 610 cán bộ, công chức, viên chức có trình độ thạc sĩ trở lên).

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực hành chính, sự nghiệp:

+ Về số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức:

Tính đến tháng 6/2020, tổng số cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh (bao gồm cán bộ, công chức cấp xã) là 15.318 người; trong đó: trình độ sơ cấp là 679 người chiếm 4,43%, trình độ trung cấp là 3.422 người chiếm 22,3%, trình độ Cao đẳng là 1.835 người chiếm 11,9%, trình độ đại học là 8.858 người chiếm 57,8%, trình độ sau đại học là 524 người chiếm 3,42%. Nhìn chung, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng lên, ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức còn một số hạn chế như: Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ sau đại học còn thấp hơn nhiều so với các tỉnh, thành phố trong khu vực và mức bình quân chung cả nước.

+ Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

Trên cơ sở Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2016 - 2020; định kỳ hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; theo đó:

- Đã tăng cường đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước nhằm chuẩn hóa tiêu chuẩn chức danh, vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên ngành, kỹ năng lãnh đạo quản lý, kiến thức hội nhập quốc tế theo yêu cầu vị trí việc làm cho cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong tình hình mới. Tăng cường đào tạo trình độ Ngoại ngữ và đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức; đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao để kịp thời đáp ứng nhu cầu thực hiện xúc tiến đầu tư, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và hội nhập quốc tế và khu vực ASEAN. Tăng cường tạo điều kiện để cán bộ, viên chức được học tập ở nước ngoài trên các lĩnh vực chuyên ngành, kể cả học tập, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và các địa phương trong nước (từ năm 2016 đến nay đã cử 147 cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị đi bồi dưỡng, học tập kinh nghiệm, khảo sát - nghiên cứu, tiếp cận công nghệ kỹ thuật ở nước ngoài để áp dụng, vận dụng trong đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh). Đảm bảo đào tạo, bồi dưỡng gắn liền với quy hoạch sử dụng, đãi ngộ cán bộ, viên chức để tạo động lực nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác sau khi được đào tạo, bồi dưỡng. Đẩy mạnh liên kết với cơ sở đào tạo ngoài tỉnh để mở các lớp đào tạo chuyên môn và bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước tại tỉnh nhằm tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức vừa học vừa làm - đảm bảo yêu

cầu thực hiện nhiệm vụ được giao; tạo điều kiện thuận lợi trong việc đào tạo nguồn nhân lực chuyên ngành thiết yếu cho địa phương. Phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Kế hoạch hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức cấp xã theo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Đề án 124 và Đề án 1956 của Chính phủ, qua đó góp phần thực hiện đạt hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập nâng cao trình độ chuyên môn thông qua các chương trình đào tạo tập trung, đào tạo vừa học vừa làm và tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị có nhu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu quản lý, phục vụ xã hội trên tất cả các lĩnh vực thông qua chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành (cụ thể như: Quyết định số 83/2017/QĐ-UBND ngày 31/8/2017, Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 26/4/2018, Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019).

Kết quả từ năm 2016 đến nay, đã có 6.462 lượt cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng; trong đó đào tạo sau đại học là 295 trường hợp (bao gồm 253 trường hợp được đào tạo Thạc sĩ và tương đương, 42 trường hợp được đào tạo Tiến sĩ và tương đương).

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CỦA ĐỀ ÁN:

1. Đóng góp của các hoạt động cho việc thực hiện Đề án:

Việc triển khai thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua cơ bản được triển khai thực hiện phù hợp và đáp ứng các mục tiêu của Đề án, cụ thể:

- Đã quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về các quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quá trình hội nhập quốc tế. Nhà nước đảm bảo thực hiện các chính sách về an sinh xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp, người dân tham gia thực hiện chính sách an sinh xã hội.

- Đề ra các giải pháp thúc đẩy việc thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; chú trọng nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, lấy người dân làm trung tâm trong mục tiêu và tiến trình phát triển của huyện.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước ở các cấp, phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị, vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, của nhân dân trong quá trình thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN trên địa bàn tỉnh. Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về triển khai và thực hiện các mục tiêu phát triển con

người, nâng cao chất lượng cuộc sống cho con người; đặc biệt kéo dài bất bình đẳng trong mức sống giữa các nhóm dân cư trên địa bàn tỉnh.

- Nhận thức về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cấp, các ngành đã có sự chuyển biến tích cực; qua đó, chất lượng nguồn nhân lực trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh từng bước được nâng lên, phù hợp với xu thế phát triển kinh tế của tỉnh.

- Công tác đào tạo nguồn nhân lực nói chung đã đạt được mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, qua đó cơ bản đáp ứng nhu cầu trong hoạt động công vụ, đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Hiệu quả các hoạt động:

- Người nghèo, người khuyết tật, người dễ bị tổn thương được hỗ trợ cải thiện một bước về điều kiện sống, tiếp cận tốt hơn các chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước và cộng đồng, đời sống được nâng lên, các nhu cầu xã hội cơ bản bước đầu được đáp ứng.

- Chính sách đào tạo nghề và giải quyết việc làm đã tạo điều kiện cho người lao động tự tạo được việc làm hoặc tìm kiếm được việc làm có thu nhập ổn định cho bản thân và gia đình và từng bước đáp ứng yêu cầu xã hội và hội nhập.

- Các chính sách an sinh xã hội được triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, đầy đủ giúp cho các đối tượng ổn định cuộc sống, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, góp phần củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Chất lượng giáo dục và đào tạo từng bước được nâng lên, cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học tiếp tục được đầu tư, nâng cấp. Công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe Nhân dân tiếp tục được quan tâm, trong năm qua không có dịch bệnh lớn xảy ra.

- Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được thực hiện tốt, tỷ lệ che phủ rừng tiếp tục tăng; các hoạt động thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp được tích cực triển khai. Công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn được các cấp, các ngành quan tâm; chủ động và tích cực thực hiện các biện pháp hỗ trợ, khắc phục hậu quả các đợt thiên tai gây ra.

- Các hoạt động văn hóa, thể thao diễn ra sôi nổi, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai sâu rộng, thiết thực, gắn với xây dựng nông thôn mới.

3. Cơ chế các ngành và các vấn đề liên ngành, liên trụ cột:

Trên cơ sở Kế hoạch số 1314/KH-UBND ngày 14/4/2017 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 161/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các mục tiêu Cộng đồng Văn hóa –Xã hội ASEAN đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Các Sở, ban ngành và Đoàn thể cấp tỉnh xây

dựng kế hoạch triển khai các trụ cột, lĩnh vực từng cơ quan, đơn vị phụ trách đảm bảo yêu cầu, mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa –Xã hội ASEAN, như:

3.1. Dự án Giảm nghèo thông tin thuộc “Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020”. Cụ thể:

- Mở Trang Thông tin điện tử “giamngheo.ninhthuan.gov.vn” đăng hơn 500 tin, bài về các hoạt động, các chương trình về hoạt động giảm nghèo ở địa phương; cập nhật đầy đủ các chính sách, chủ trương của Trung ương và địa phương về công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

- Ký kết Hợp đồng phát thanh với 7 Đài Truyền thanh các huyện, thành phố lập chuyên mục trên sóng phát thanh “Tuyên truyền các chính sách giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh”.

- Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Báo Ninh Thuận tổ chức lớp đào tạo kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông tại cơ sở với số lượng: 70 học viên nhằm trang bị kiến thức căn bản để biên tập tin, bài, Khả năng tiếp cận, khai thác các nguồn thông tin, Kỹ năng viết tin, bài: Nâng cao kỹ năng trong quá trình biên tập...

3.2. Dự án về Chương trình mục tiêu đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy.

- Cập nhật và đăng tải các nội dung thông tin trên màn hình điện tử LED và Trang thông tin điện tử của Sở về công tác bảo đảm trật tự ATGT, PCCC và phòng chống tội phạm ma túy.

- Ký kết hợp đồng với 04 Đài Truyền thanh các huyện, thành phố để thực hiện công tác tuyên truyền trên sóng phát thanh về các nội dung thông tin liên quan đến các hoạt động đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy.

4. Đánh giá biện pháp thực hiện:

Qua 5 năm tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, gắn với việc thực hiện Đề án 161 thực hiện KHTT cộng đồng văn hóa-xã hội ASEAN đến năm 2025 đã đạt được những thành quả rất quan trọng, thực hiện hoàn thành đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu đề ra. Kinh tế duy trì phát triển ổn định, có chuyển biến tích cực, nền kinh tế có bước khởi sắc; vị thế của tỉnh được nâng lên, tạo diện mạo mới, sức bật mới. Chủ trương phát triển mạnh các nhóm ngành đột phá về năng lượng tái tạo, kinh tế biển, du lịch là đúng đắn, bước đầu phát huy hiệu quả. Chủ trương đổi mới mô hình tăng trưởng đạt kết quả bước đầu, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, năng lực sản xuất một số lĩnh vực tăng nhanh. Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng bền vững, tiết kiệm nước, ứng dụng khoa học-công nghệ được quan tâm đẩy mạnh. Năng lực ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu được nâng lên. Công tác thu hút đầu tư đạt kết quả, tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng cao, cơ cấu nguồn vốn đầu tư chuyển dịch đúng hướng, nhiều dự án quy mô lớn mang tính động lực về năng lượng tái tạo, du lịch chất lượng cao, cảng biển, điện khí, thủy điện tích

năng đang được xúc tiến triển khai hoặc đẩy nhanh tiến độ. Chủ trương phát triển kinh tế biển là động lực đạt kết quả bước đầu; các tiềm năng, thế mạnh được nhận diện sâu kỹ hơn và bước đầu khai thác có hiệu quả. Cơ cấu nội bộ ngành thủy sản chuyển dịch tích cực, lợi thế về sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản tiếp tục phát huy; du lịch biển thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư chiến lược; kết cấu hạ tầng vùng biển và ven biển cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển. Chủ trương xây dựng Ninh Thuận trở thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước từng bước hình thành và có nhiều khởi sắc. Lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường có nhiều tiến bộ; chất lượng nguồn nhân lực từng bước nâng lên; chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân có chuyển biến tốt; chính sách an sinh xã hội, chăm lo các đối tượng chính sách được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng; giải quyết việc làm và giảm nghèo đạt kết quả. Diện mạo đô thị, nông thôn có nhiều khởi sắc; đời sống Nhân dân được cải thiện. Nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại được triển khai toàn diện và đạt hiệu quả thiết thực; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và thế trận biên phòng toàn dân trong khu vực phòng thủ của tỉnh được tăng cường, vững chắc. Công tác nội chính, cải cách tư pháp thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ. Quyết tâm, quyết liệt sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị đạt kết quả, phù hợp với thực tiễn của địa phương. Công tác cán bộ tiếp tục được đổi mới, thực hiện tinh giản và thu hồi biên chế cơ bản đảm bảo theo kế hoạch; công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng chất lượng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ đảng viên được nâng lên; triển khai quyết liệt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Vai trò Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội được phát huy, từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước nâng lên. Phương thức lãnh đạo của Đảng bộ thường xuyên đổi mới thích ứng với môi trường Hội nhập Khu vực ASEAN và Quốc tế.

5. Bài học kinh nghiệm:

Một là, Thường xuyên chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; kiên quyết đấu tranh phòng, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ mới về công tác quốc tế và khu vực; xây dựng tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các ngành, các cấp, nhất là người đứng đầu có tầm nhìn, tâm huyết, đoàn kết, trách nhiệm, gương mẫu để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của địa phương và cộng đồng khu vực ASEAN và Quốc tế.

Hai là, Quan tâm xây dựng, củng cố và phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân. Luôn chăm lo, bảo vệ quyền và

lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tăng cường, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước. Phát huy dân chủ trong Đảng, quyền làm chủ của Nhân dân, tạo sự thống nhất cao trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội là nhân tố quyết định thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra.

Ba là, Đổi mới tư duy lãnh đạo phát triển kinh tế, lựa chọn những vấn đề lớn, cấp bách, mang tính đột phá để tập trung lãnh đạo thực hiện. Khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế, nâng cao khả năng cạnh tranh, chất lượng tăng trưởng đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững. Phát triển kinh tế luôn gắn liền việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử; bảo vệ tài nguyên môi trường, bảo đảm quốc phòng-an ninh và an sinh xã hội và từng bước hội nhập kinh tế Quốc tế và cộng đồng Văn hoá-Xã hội ASEAN.

Bốn là, Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của hệ thống chính trị phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo, đồng thời kiên định các nguyên tắc của Đảng. Thực hiện tốt sự phối hợp, kết hợp trong lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và phản biện xã hội.

Năm là, Tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của Trung ương và hợp tác, liên kết chặt chẽ với các tỉnh, thành phố trong nước và khu vực, Quốc tế; sử dụng, phát huy có hiệu quả các nguồn lực của địa phương, kết hợp với nguồn lực từ bên ngoài phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế-Xã hội và mục tiêu cộng đồng cộng đồng Văn hoá-Xã hội ASEAN.

III. MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2021-2025.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội, giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái; phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đa dạng hóa hình thức quảng bá những tiềm năng, lợi thế về văn hóa, du lịch tỉnh Ninh Thuận. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, CCVC phù hợp với vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu thực thi công vụ hội nhập quốc tế và khu vực ASEAN, đảm bảo thực hiện các mục tiêu Cộng đồng Văn hoá ASEAN theo từng lĩnh vực cụ thể.

Tăng cường tổ chức tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số biết và thực hiện về Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN và các mục tiêu của Kế hoạch số 1314/KH-UBND ngày 14/4/2017 của UBND tỉnh và bổ sung xây dựng kế hoạch 5 năm về Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN.

Đổi mới công tác quản lý Nhà nước trong thực hiện các chế độ, chính sách cho người dân. Thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và thực hiện tốt chính sách xã hội. Khuyến khích người dân tự vươn lên ổn định cuộc sống góp phần vào việc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Rà soát, lồng ghép và tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch thực hiện mục tiêu Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN đến năm 2025 trong kế hoạch, chương trình hàng năm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

Kiến toàn cơ cấu tổ chức và cải cách thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, kiến thức về hội nhập Quốc tế, đào tạo bồi dưỡng về ngoại ngữ, tin học cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn giỏi để đáp ứng nhu cầu cho quá trình hội nhập của tỉnh.

Đào tạo, nâng cao chất lượng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập thực hiện chính sách văn hóa, xã hội. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong việc thực hiện các chính sách cho người dân đảm bảo mục tiêu phục vụ Nhân dân.

Tăng cường huy động nguồn lực, nhân lực thực hiện tốt chính sách văn hóa, xã hội. Đẩy mạnh các hoạt động nhằm vận động, thu hút tối đa nguồn lực từ các doanh nghiệp tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về thực hiện chính sách cho người dân hướng đến xây dựng Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân hỗ trợ nguồn lực cho tỉnh để thực hiện Kế hoạch.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu về các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường, thông tin, khoa học công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực và thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội cho người dân; đảm bảo hướng vào người dân, phục vụ người dân.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

- Đề nghị Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quan tâm tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ liên quan đến các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN cho đội ngũ báo cáo viên, cán bộ đầu mối địa phương, cũng như biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ cấp cho địa phương.

- Hướng dẫn cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu để triển khai hằng năm cho các địa phương mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN đến năm 2025 được hiệu quả.

- Bố trí kinh phí phù hợp cho địa phương, nhất là địa phương còn khó khăn về kinh tế để tổ chức công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát các hoạt động hướng đến Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN.

- Ưu tiên đào tạo nâng cao năng lực, thúc đẩy việc phổ cập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên ở các cấp; tăng cường công tác giáo dục đào tạo, nâng cao trình độ nghiệp vụ, kiến thức pháp luật về Hội nhập quốc tế và khu vực ASEAN. Tăng cường trao đổi Đoàn giữa các tỉnh trong khu vực để chuẩn bị tiến tới gia nhập Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN theo Kế hoạch đề ra.

Trên đây là báo cáo Sơ kết 5 năm (2016-2020) triển khai thực hiện Quyết định số 161/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các mục tiêu cộng đồng ASEAN đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH (b/c);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- MT, các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, TP;
- VPUB: CVP, PVP (HTMN);
- Lưu: VT, VXNV. NVT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Bình